

Cảm Ứng Thiên Vực Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 27)

Chánh văn 23 (tiếp theo): Côn trùng thảo mộc, do bất khả thương.

(Nghĩa là: Côn trùng, thảo mộc chó nên thương tổn).

(nhạc ngắn)

Khi đức Như Lai thuyết pháp, một con cóc hoan hỷ, nhảy ra khỏi ao, dốc hết lòng thành lắng nghe. Ngẫu nhiên bị gậy chống của người nghe pháp đâm chết. Do nghe pháp, sau khi mạng chung, nó sanh lên trời Đao Lợi, làm chúa cõi trời Đao Lợi. Từ trời Đao Lợi, lại đến chỗ đức Phật, nghe giảng diệu nghĩa. Do khai ngộ bèn chứng quả Tu Đà Hoàn. Cóc là loài vật rất bé, thế mà sau này chứng quả rất to. Xét từ chuyện này, có thể thương tổn loài côn trùng hay chăng?

Xưa kia có một vị Tăng, chưa mở đạo nhãn, do nhận sông đồ cúng dường của cha con ông Tịnh Đức, sau khi mạng chung bèn sanh vào vườn của ông Tịnh Đức, hóa thành một cây nấm để hằng ngày làm món ăn cho nhà ấy. Người khác muốn hái, sẽ chẳng thể được. Nấm là loài vật rất nhỏ, thế mà có nhân duyên đặc biệt ấy. Xét theo chuyện này, có nên tổn thương cỏ cây hay không?

Đời Minh, Hàn Thế Năng ở Trường Châu, nhiều đời sống nơi phân mộ nhà họ Lục, rất nghèo. Ông nội là Vĩnh Xuân, mỗi sáng thức dậy, cầm chổi quét dọn những loài ốc nhỏ đã bò lên bờ dọc theo hai bờ sông, đem thả giữa dòng để chúng khỏi bị dân chài đánh bắt. Khi ấy, cụ nhìn đôi quét đến mấy dặm.

Năm Đinh Mão (1567) trong niên hiệu Long Khánh¹, Thế Năng đi thi Hương, tuổi đã bốn mươi. Cha ông là Tông Đạo nghĩ bố mình cần cù cứu vớt sanh mạng, con mình đã già mà vẫn chưa hiển đạt, nay ngẫu nhiên có được mười lạng, sao không mua các loài vật phóng sanh để cầu phước ư?

Sáng dậy, ông bèn mua rùa to, cá chép đỏ loại to đem thả. Đến tối, mộng thấy thần bảo:

- Cha người công đức to lớn, con trai người sẽ đỗ đạt. Nay do người mua rùa thần, cá chép thần phóng sanh, sẽ khiến cho con của người được vào Hàn Lâm Viện, làm quan tới nhất phẩm.

Về sau, quả nhiên [Thế Năng] thi đậu liên tiếp, dự vào Hàn Lâm Viện, làm quan tới chức Thị Lang, từng vâng mạng đi sứ Triều Tiên, được ban tặng quan phục nhất phẩm.

Có người đàn bà tên X... ở Hàng Châu rất hung hãn. Thấy kiến bò quanh nhà bếp, bèn dùng lửa đốt, chúng bị chết không thể đếm xiết. Lại thường dùng vôi rắc vào hang giun đất. Sanh được một con, mới vừa ẵm ngửa, người đàn bà ấy vừa mới ra ngoài trở về, thấy trên giường là một khối đen kịt, kinh hoảng ngó xem, thì ra con mình đã bị lũ kiến cắn xé chết ngắc. Người đàn bà do xót con cũng bị đột tử!

Ngô Di ở châu Thái Thương, ban đêm nằm mộng thấy hai người đàn ông mặc áo xanh đến xin cứu mạng. Ngô Di tỉnh giấc bèn nói:

- Đây ắt là có vật sẽ phải chết.

¹ Long Khánh là niên hiệu của Minh Mục Tông (tức Châu Tả Hậu) từ năm 1567 đến năm 1572.

Sáng dậy bèn ra cửa tìm kiếm, thấy có mấy người cầm búa và cưa tiến đến. Đây là vì họ mua được hai cây ngân hạnh nên đến đón. Ngô Di vỡ lẽ, đèn bồi đúng giá trị, miễn cho [hai cây ấy bị chặt].

Tổng Triết Tông ở trong cung thích bẻ cành liễu chơi. Trình Di tâu:

- Đầu Xuân cây mới đâm tược, chớ nên vô duyên có bẻ gãy.

Vua vui lòng, nghe theo. Trình Di chúc mừng:

- Bệ hạ hãy nên khiến cho thiên hạ đều có cái tâm ấy, đạo trọng yếu của bậc đế vương ở ngay chỗ này.

Lại nghe nói Cao Tử Cao hề thấy cây cỏ đang tăng trưởng sẽ chẳng bẻ, Châu Liêm Khê chẳng dây cỏ trong sân, bảo là phải giữ cho nó [tươi tốt] như việc kiếm sống của gia đình mình. Nói chung, các vị thánh hiền ôm lòng nhân ái, lại còn có ý niệm chẳng bỏ sót những thứ vi tế vậy.

Trần Tiên Phu nói:

- Người có lòng nhân sẽ quyên tặng những món tiền dư ra, không dùng tới. Người có trí sẽ có đức dày “*thí xả chẳng cần báo đáp*”, khiến cho [những loài vật trong tình cảnh] ruột đứt, hơi tàn, được tiếp tục sống từ ngọn dao bén, khiến cho [những con vật] đang tan phách kinh hồn được hồi sinh từ trên chảo, vạc.

Để thực hiện công đức ấy, có ba thứ phóng sanh không cố định, và hai thứ chẳng cần phải phóng sanh. [Lại có ba loại phóng sanh] là vì loài vật mà phóng sanh, vì con người mà phóng sanh, và vì chính mình mà phóng sanh.

Người đời phóng sanh, phần nhiều ấn định sẵn ngày giờ [cố định]² để phóng sanh. Vì thế, những kẻ cầu lợi sẽ giăng bẫy, sẵn bắn [động vật hòng] cung ứng, đa số là [khiến cho những con vật] bị quấy nhiễu khôn khổ đến nỗi chết ngắc! Đây chính là sát sanh mà cứ tưởng là phóng sanh!

Hễ tai nghe, mắt thấy [những con vật sắp bị sát hại] ở trên đường hoặc ngoài chợ, liền tùy tiện mua lấy đem thả. Đây gọi là “*phóng sanh không theo kỳ hạn cố định*”.

Người đời đào ao, lập vườn [phóng sanh]. Đã có một chỗ thường xuyên, kẻ khác sẽ rình rập. [Những con vật] vừa mới thoát khỏi lưới của kẻ bắt, thoát lại biến thành món canh của kẻ trông coi [vườn, ao phóng sanh ấy]. Đây cũng là phóng sanh để cho chúng nó bị giết!

Sông, ngòi, rừng, ao, hãy tìm chỗ thuận tiện, thích hợp, nhờ người thiện tín trông coi, bất thành linh đến đó [phóng sanh]. Đây gọi là “*phóng sanh không có chỗ thường xuyên*”.

Người đời phóng sanh bên ngoài, nhưng trong nhà cắt mổ chẳng bắn khoăn! Thậm chí nói “nuôi gia súc để đãi người khác”, “chức trách [của những con vật ấy] đáng phải là cung cấp món ăn [cho loài người]”, chẳng biết [nếu như] con cháu [của họ] cũng [là những sinh vật] được nuôi dưỡng bỗng bị mổ xẻ, ăn nuốt ngang xương, [lúc ấy], tâm họ sẽ như thế nào?

Ngạn ngữ có câu: “*Kinh doanh thì phải trả nợ, còn hay hơn bố thí*”³. Lập hội phóng sanh, sao bằng kiêng giết? Cho

² Theo ông Hoàng Bách Lâm, điều này có nghĩa là có những kẻ cứ chọn một thời hạn nhất định để phóng sanh như vào dịp Phật Đản, hay Vu Lan, ngày Rằm, mùng Một v.v...

³ Ông Hoàng Bách Lâm giảng câu này phải hiểu như sau: Chúng ta phải thường ít tạo nghiệp, phải tôn trọng các động vật, gắng hết sức ăn chay, phóng sanh cho

đến thảo mộc đều là sanh linh; con đũa, loài thiêu thân đều có Phật Tánh.

Hoặc là phá chỗ tường vây khiến những loài trùng đang ngủ đông bị hủy hoại; có lúc lật tổ phá trứng, làm rơi rớt những thứ tanh tươi khiến kiến bu lại; chứa nước tù đọng khiến lãng quăng sanh ra, hoặc do nuôi những thứ chim hay cá hiếm quý, bèn dùng những con vật khác làm đồ ăn cho chúng.

Dẫu ta chẳng có cái tâm giết chóc, nhưng [do những hành động bất cần trên đây], sẽ khiến chúng nó lâm vào tử lộ, đều nên kiêng tránh. Hãy dự phòng bảo vệ sẵn, khiến cho chúng đều được sống sót. Đây gọi là “*chẳng phóng sanh mà hành phóng sanh*”, chẳng phải là phóng sanh những con vật cố định.

Nếu là những con vật bị thương nguy ngập vì bị cắn xé, hoặc [những loài thủy sản] mắc lưới, có thả ra, chưa chắc chúng đã sống được, hãy nên điều dưỡng, khiến cho chúng nó bình phục [rồi mới thả]. Nếu chúng không thể sống sót, hãy nên đem chôn.

Lại có loài thú dữ, cá độc, ác trùng, chim hung tợn, cứu chúng sống sót, đúng là tiếp tục kéo dài các thứ độc, hãy nên cân nhắc chúng nó sống sót hay bị chết nhiều hay ít, so sánh giữa công và tội nặng hay nhẹ, để [quyết định] cho chúng nó tự sanh tự diệt dường như chẳng thấy, chẳng nghe. Đối với hai loại ấy (dẫu phóng sanh cũng không sống được và loài vật gây hại), chẳng bắt buộc phải phóng sanh. Hễ là như vậy, hãy tùy duyên, tùy sức [để phóng sanh] khi thời cơ thích hợp.

hiều, bố thí cho nhiều, bao dung người khác, rộng kết thiện duyên. Đó gọi là “*kinh doanh trả nợ*”.

Đừng cho rằng giết những con vật nhỏ sẽ chẳng sao, đừng nghĩ thả những con vật nhỏ sẽ vô ích. Đừng ngại vất vả khiến cho thiện niệm bị trở ngại, đừng so đo giá cả rồi bỏ phế thiện duyên⁴.

Một con vật chẳng phải là ít, lắm sanh vật chẳng phải là nhiều! Những côn trùng bé tí bay lượn chẳng phải là nhỏ; ngựa, trâu chẳng lớn. Một đồng chẳng phải là không đủ, một vạn xu tiền chẳng phải là có thừa! Đây gọi là hễ có con vật [cần được cứu sống] bèn phóng sanh; đạo lý đều được bao gồm trọn hết trong ấy.

Đối với vật đã là có [cái tâm phóng sanh] như thế, đối với người cũng nên [làm như vậy]. Hoặc là kẻ bị liên lụy đáng thương, hoặc bị oan khuất, khốn khó không ai cứu, hoặc gặp tai ách trộm, cướp, nước, lửa, hoặc bị bệnh tật nguy ngập, hoặc do buôn bán thất bại chẳng còn lẽ sống, hoặc thiếu thuế không thể nộp được, toan tìm cái chết. Đối với những trường hợp ấy, có thể giúp đỡ tài lực hòng mở ra một con đường sống, giúp họ giải quyết toàn vẹn, mong sao họ sẽ thoát khỏi. Ta giúp đỡ người khác được thoát khỏi hoàn cảnh ngặt nghèo như vậy so với việc phóng sanh loài vật càng quan trọng, thiết tha hơn!

Vì thế, hãy nghĩ lúc ta gặp cảnh khốn khó, tai ách, lòng mong mỗi được cứu giúp, tự nhiên sẽ cảm nhận nỗi đau đớn, lo sợ của họ như là của chính mình, thôi thúc chính mình ôm lòng cảm ơn [người khác đã] cứu giúp, tự nhiên công đức sẽ thành tựu.

⁴ Ông Hoàng Bách Lâm giảng: Câu này phải hiểu là đừng so đo giá cả con vật mắc rẻ. Chẳng hạn do thấy dê, bò giá tiền đắt hơn tôm cá, rồi nghĩ rằng phóng sanh những con vật đắt tiền thì phước đức sẽ to hơn, không chịu hành hạnh phóng sanh cứu vật đối với những con vật bé bỏng.

Nếu là ta phóng sanh chính bản thân ta, sẽ càng khăn khổn, thiết thực hơn nữa! Con người vì lòng tham sanh khởi mà có thể bị mất mạng. Buông xuống sát sanh, đấy chính là trường sanh.

Nếu chịu giúi mài trong sáu thời, ngộ thông suốt hết thảy, thẳng thừng nhận biết cái vốn có, hoàn toàn chứng nhập Vô Sanh, cắt đứt sự ràng buộc trong cõi đời, phá sạch gông cùm trần lao, một đường thênh thang, đến đi chẳng vướng mắc, không bị câu thúc, không bị ép buộc, tiêu dao tự tại, cái tâm đã vượt thoát khỏi sự chấp trước xác thân, thật sự thoát khỏi luân hồi.

[Do vậy] chẳng phải là người, chẳng phải là vật, vượt trời tứ sanh, chẳng có đức, chẳng có công, phước báo vĩnh viễn vượt trời. Do vậy, dùng một bài kệ để kết luận, kệ rằng:

*Chứng chủng sanh thành, hoạn diệt thành,
Hữu sanh tài phóng hữu sanh danh.
Dĩ quân đả phá lao lung khứ,
Ngộ đắc vô sanh thị phóng sanh.*

(Muôn vật sanh thành, họa cũng sanh,
Có sanh mới có tên phóng sanh.
Ngục tù phá vỡ, thân lìa khỏi,
Sẽ ngộ vô sanh tức phóng sanh).

(Chánh văn 24) Nghi mẫn nhân chi hung, nhạo nhân chi thiện.

(正文)宜憫人之凶。樂人之善。

(Tạm dịch: Hãy nên xót thương kẻ ác, vui vì điều thiện của họ).

(nhạc)

Câu thứ nhất: “Nghĩ mẫn nhân chi hung” (là: Hãy nên xót thương kẻ ác)

Chữ “Nghĩ” (宜, - nghĩa là hãy nên) đáng nên áp dụng chung các câu sau đó, mãi cho đến câu “dữ nhân bất truy hối (đã cho người khác rồi bèn không hối tiếc).

“Hung” (凶) là hung ác, mà cũng là hung họa.

“Mẫn” (憫) là uyển chuyển khuyên dạy, khiến cho họ thay đổi làm lành. “Mẫn” cũng là trong khi hung hiểm, tai họa, bèn thương xót, xếp đặt an toàn, khiến cho mỗi loài đều được an vui. Không chỉ là quan tâm, thương xót mà thôi.

Ông Hà Long Đồ nói:

- Phàm những kẻ thoát đầu làm ác, chỉ là vì một niệm sai lầm, chưa chắc là không thể khuyên răn, ngăn cấm. Đã làm chuyện ác, mà vẫn còn một niệm sáng suốt, chưa chắc là không thể cứu giúp, giải trừ được!

Cõi đời thường cự tuyệt [kẻ ác] như oán cừu, [chẳng khuyên nhủ họ sửa đổi], cũng khiến cho họ hòa nhau đâm đầu vào chỗ chết, tuy muốn ăn năn hối lỗi mà chẳng thể được, buồn thay!

Đạo Đức Kinh có câu: “Thánh nhân thường thiện cứu nhân, cố vô khí nhân. Thường thiện cứu vật, cố vô khí vật. Cố thiện nhân giả, bất thiện nhân chi sư. Bất thiện nhân giả, thiện nhân chi tử. Bất quý kỳ sư, bất ái kỳ tử, tuy trí đại mê” (Thánh nhân thường khéo cứu người; vì thế, không có ai là kẻ bỏ đi. Thường khéo cứu muôn vật; vì thế, không có chúng sanh nào là thứ bỏ đi. Do vậy, thiện nhân là thầy của kẻ bất

thiện. Kẻ bất thiện chính là tấm gương răn nhắc cho kẻ thiện. Chẳng quý trọng thầy, chẳng yêu mến tấm gương, dầu là kẻ có trí mà hết sức mê muội)⁵.

Kinh Dịch chép: “*Thánh nhân khước thành vạn vật nhi bất di*” (Thánh nhân khéo léo thành tựu muôn vật, chẳng bỏ sót).

Lễ Ký chép: “*Phong, vũ, lộ, lô, vô phi chí giáo. Sương chi, tuyết chi, hạo thiên phi hại vật dã. Sở dĩ bồi sanh dưỡng chi nguyên. Trách chi, trị chi, thánh nhân phi khổ nhân dã*” (Gió, mưa, sương, sấm, không gì chẳng là lời dạy bảo tốt bậc [của trời đất]. Trời cao đổ sương, mưa tuyết, chẳng nhằm tổn hại muôn vật. Vì những chuyện đó là nguồn cội để vun bồi, dưỡng dục [muôn vật]. Quở trách, trị phạt, chẳng phải là thánh nhân muốn làm khổ kẻ khác). Bởi lẽ, họ muốn mở ra một con đường tự sửa đổi [cho những kẻ làm lạc], không gì chẳng nhằm khiến cho kẻ khác sửa ác, theo lành, nhằm thỏa bản hoài “*vạn vật có cùng một Thể*” đó thôi!

Thiện là điều người khác và ta đều cùng đạt được. Người ta thường làm lạc phân chia đây kia. Kẻ ở trên cao⁶ chỉ mong tốt lành cho riêng mình. Kẻ ở dưới thấp cũng chẳng mong người khác làm lành, thậm chí thốt lời vu cáo để hủy báng, bới móc khuyết điểm, ngầm ngầm tính kế để phá hỏng chuyện tốt đẹp của người khác, chỉ ôm ấp suông cái tâm thuật bại hoại, người ta đâu có bị tổn hại gì! Nào có biết người khác có

⁵ Chúng tôi dịch câu này theo cách diễn giải của ông Hoàng Bách Lâm.

⁶ Nguyên văn “*cao giả*” (kẻ ở nơi cao). Theo ông Hoàng Bách Lâm, từ ngữ này có rất nhiều ý nghĩa. Chữ “*cao giả*” có thể bao gồm những người có địa vị cao quý trong xã hội, hoặc những người phú quý, quyền thế, hoặc những người có phước báo to lớn. Vì lòng ích kỷ, ai nấy chỉ mong chính mình đạt được những điều tốt lành, chẳng muốn chia sẻ với người khác, mà cũng chẳng mong người khác sẽ làm điều tốt lành.

thiện niệm, thiện sự, ta có thể khuyến khích, tán dương, khiến cho sự việc được thành tựu viên mãn, công hạnh tràn đầy, thì điều thiện của người ta sẽ là điều thiện của chính mình, sẽ là công đức vô cùng.

Từ phạm nhập thánh là cửa ngõ của muôn điều thiện, thì phát Bồ Đề tâm chính là bậc nhất. Bồ Đề tâm ví như hạt giống, có thể sanh ra hết thảy các thiện pháp; Cũng ví như ruộng tốt, có thể sanh trưởng pháp trắng sạch (tức là bạch tịnh) cho chúng sanh; Cũng ví như nước sạch, có thể gột rửa hết thảy các chất nhơ phiền não; Cũng như lửa mạnh, có thể đốt sạch hết thảy củi kiến chấp.

Kinh Niết Bàn dạy: *“Phật thuyết tu nhất thiện tâm, phá bách chủng ác. Như thiếu hỏa năng thiêu nhất thiết. Cố tri vạn thiện giai tùng nhất niệm hảo nhạo nhi sanh, toàn thể thiện tâm nhi hiện, viên mãn Bồ Đề thường lạc diệu quả”* (Đức Phật nói: “Tu một thiện tâm phá được trăm thứ ác, như một chút lửa có thể đốt trụi hết thảy. Vì thế, biết muôn điều thiện đều từ một niệm ưa thích mà sanh, toàn thể thiện tâm hiện bày, viên mãn diệu quả Bồ Đề thường lạc”).

Lôi Xu tánh rộng rãi, nhân hậu, có thể bao dung. Người khác làm chuyện ngang trái đối với ông, ông lại thương xót sự ngu muội của kẻ ấy, thường dùng lòng nhẫn nại, chẳng so đo đê cảm hóa kẻ ấy. Tuy bị oan khuất to lớn, cũng chưa hề thưa kiện kẻ nào ra cửa quan. Cháu mười một đời là Tôn Phu làm Thái Tử Thái Sư.

Vu Lệnh Nghi ban đêm bắt được kẻ trộm chính là đứa con nhà hàng xóm. Ông Nghi nói:

- Người do bị cái nghèo bức bách, nay ta cho mười ngàn đồng làm vốn kiếm sống, đừng làm chuyện sai quấy nữa.

Nó đã bỏ đi, ông gọi lại bảo:

- Người đã nghèo mà đêm tối lại ôm tiền trở về, sợ rằng sẽ bị tuần cảnh tra gạn”.

Bèn giữ lại tới sáng mới thả đi. Trọn chẳng nói với người khác [về chuyện này]. Về sau, con cháu ông Vu nối tiếp nhau đậu Tiến Sĩ. Người ta bảo đấy là được báo đền do thương xót kẻ hung tợn vậy.

Trương Khánh làm cai ngục, luôn giữ lòng xót thương, thận trọng. Hằng ngày đích thân quét dọn, lau chùi. Tới mùa Hạ, càng siêng năng quét dọn hơn. Ông thường răn bọn lính canh ngục:

- Người ta mắc vòng lao lý là chuyện bất đắc dĩ. Bọn ta có chức trách coi ngục, nếu chẳng biết thương xót, tội nhân biết kêu cầu vào đâu?

Thức ăn, thuốc men, đồ trái nằm [cho tội nhân], ắt đều tinh khiết. Ông thích xem kinh Pháp Hoa; mỗi khi có tù nhân bị tử hình, ông đều ăn chay, tụng kinh cho họ. Nếu tù nhân vô tội, ông liền cứu giúp họ thoát khỏi án tù. Từng dùng lời lẽ dịu dàng hỏi han tù nhân:

- Nếu thật sự có tội, hãy nên tự thú, đừng giả vờ là kẻ lương thiện, khiến cho tội mình càng thêm nặng.

Về sau, tới lúc tám mươi hai tuổi, ông không bệnh gì mà mất. Sáu con trai đều vinh hiển. Xét gương này, há bảo là chẳng thể dẫn mình vào chốn công môn ư?

Đời Tống, Trần Nguyên là người xứ Kim Đan. Năm Hy Ninh⁷ thứ tám (1074), xác người chết vì đói vô số; ông bèn

⁷ Hy Ninh (1068-1077) là niên hiệu của Tống Thần Tông.

cho đào một vạ cái hố chôn người. Mỗi hố đặt một âu cơm, một chiếc chiếu, bốn tờ tiền giấy, chôn cất thi thể chẳng thể đếm kể. Về sau, con cháu đều đỗ đạt làm quan.

Phàm những thi hài không được mai táng, phơi giải nhiều năm; vì thế, những oán quỷ ban đêm khóc lóc tỉ tê, há có kẻ sẵn lòng nhân từ trông thấy sẽ vui lấp cho?

Trong niên hiệu Sùng Ninh (1102-1106) đời Tống, huyện Thiệu Châu chọn chỗ đất cao, rộng rãi, cây cỏ cần cỗi để lập nghĩa trang từ thiện. Phàm những cỗ quan tài ký gởi tại chùa chiền trở thành vô chủ⁸, cùng các hài cốt bị dầm mưa dãi nắng đều được thu nhặt, chôn vào đó. Mỗi ngôi mộ đều ghi rõ vị trí, quê quán, lập bia mộ, lại còn xây một ngôi nhà để thân thuộc đến cúng quải dùng làm chỗ té lễ và ăn uống [cỗ bàn đã cúng]. Lại còn yết thị công khai cho dân chúng biết. Chuyện này từng được thực hiện trong niên hiệu Hồng Vũ⁹.

Nay khuyên những người có chức trách, hoặc hàng thân sĩ trong dân chúng, hãy nên tùy nghi ra sức thực hiện, lập ra một cuộc đất để thu thập mai táng những hài cốt bị bỏ lộ vì phần mộ hoặc quan tài hư hại, công ấy sẽ chẳng có gì to hơn được!

⁸ Đây là một hủ tục của Trung Hoa kéo dài mãi cho đến đầu thời Dân Quốc: Những người đã chết phải được đưa về an táng tại quê nhà. Do vậy, những người chưa sẵn tiền, hoặc công việc bận rộn, hoặc chưa kiếm được ngày lành tháng tốt, hoặc chưa kiếm được cuộc đất tốt, thường thuê người đổ nhiều thủy ngân vào quan tài cho xác lâu thối rữa, khâm liệm xong sẽ đem gởi lại tại các chùa hoặc các đạo quán, chờ khi thuận tiện sẽ đưa về quê an táng. Thời gian quản xác như vậy có thể nhiều khi kéo dài đến mười mấy năm. Có nhiều khi con cháu hoặc người thân của những cỗ quan tài ấy bị tai nạn, bị chết bất thành linh, hay lưu lạc, những cỗ quan tài ấy trở thành vô chủ.

⁹ Hồng Vũ (1368-1398) là niên hiệu của Minh Thái Tổ (tức Châu Nguyên Chương).

Nịnh Tùng Lễ tánh ưa làm lành, thương xót kẻ không được mai táng, thường tạo quan quách để thí. Kẻ không có tiền chôn cất, ông bèn cho tiền. Ông thọ một trăm tuổi mới mất, báo mộng cho người nhà:

- Thuở còn sống, ta tạo ra nhà cửa để thí cho người khác, nên con cháu được hưởng điều tốt lành, khoa bảng chẳng dứt!

Về sau, đúng như vậy. Ôi! Thi hài không được chôn cất là chuyện thê thảm nhất. Thí quan quách để khâm liệm, u hồn cảm kích; lòng nhân tốt bậc không gì to lớn hơn!

Nhưng kẻ sức lực đơn bạc, khó lòng tiếp tục [thực hiện lâu dài], chẳng bằng kết thành một hội. Một hội chia thành mấy trụ, mỗi trụ gồm mấy người. Hễ thí một cỗ quan tài, nếu hội có nhiều người, mỗi người chỉ cần bỏ ra chút tiền. Hội có ít người, mỗi người bỏ tiền cũng chẳng quá mấy trăm đồng, sẽ dễ thực hiện, một vùng sẽ chẳng có nỗi thê thảm thi hài bộc lộ. Cốt sao người chịu trách nhiệm thật tâm, siêng năng, khẩn thiết đó thôi. Nếu [người đứng ra chịu trách nhiệm ấy] là người có thể diện, sẽ càng thêm châu toàn, thỏa đáng mọi bề. Đối với chuyện cho quan tài, hãy nên dựa theo lời trình báo mà kiểm xem có phải là thật hay không, chớ nên không suy nghĩ cách thức thực hiện tốt lành!

(nhạc)

Câu thứ 2: “Nhạo nhân chi thiện” (là: Vui vì điều thiện của họ).

Trình Nhất Đức chỉ biết mặt chữ, hiểu nghĩa qua loa, nhưng khẳng khẳng mong cho kẻ khác làm lành. Phàm là những lời lẽ tốt lành, cách ngôn giáo huấn, ông đều in ra để khuyên kẻ khác. Một đêm, mộng thấy Văn Xương Đế Quân nói:

- Do người có thiện niệm, những chuyện khắc in đã được tâu lên thiên đình. Sau này, con cháu người sẽ đỗ đạt rất đông”.

Than ôi! Người phát ra thiện nguyện, cõi trời nghe thấu, tiếng như sấm rền, chư Phật không vị nào chẳng hộ niệm, bậc thượng chân¹⁰ không vị nào tâm chẳng khế hợp. Chư Phật và các bậc thượng chân đều trụ nơi giải thoát đã lâu, vẫn còn thích điều thiện như vậy, hướng hồ người đời sống trong biển khổ mà chẳng gắng sức ưa chuộng điều lành ư?

Đời Tống, Âu Dương Tu giữ chức Hàn Lâm, thường cầm theo mấy chục tờ bái thiếp để trông. Hễ thấy bậc sĩ đại phu hiền đức, được ca tụng là người lành, bèn hỏi chỗ ở của người ấy, viết tên người ấy vào bái thiếp để xin gặp mặt. Nếu đúng như lời đồn, sẽ ca ngợi thanh danh của người ấy.

Đời Hậu Hán¹¹, Bàng Thống ca ngợi điều lành của người khác, thường là vượt quá sự thật. Có kẻ trách móc, ông đáp:

- Hiện thời, người thiện thì ít, kẻ ác thì đông. Muốn cho phong tục hưng khởi, tăng trưởng đạo nghiệp, nếu chẳng nói lời tốt đẹp, người hành thiện sẽ càng ngày càng ít. Ca ngợi mười phần mà chỉ có năm phần là thật, vẫn là được một nửa rồi, sẽ khiến cho kẻ có chí tự cảm thấy đã được khích lệ, há cũng chẳng đáng [nên làm như vậy] ư?”

Quan phu tử đã răn dạy: “*Nguyện trời thường sanh người tốt. Nguyện người thường làm chuyện tốt. Nguyện miệng thường nói lời tốt đẹp*”. Ông Bàng đáng được gọi là

¹⁰ “*Thượng chân*” (上真) là danh xưng của Đạo gia để gọi các bậc chân tiên.

¹¹ Hậu Hán ở đây là nói tới nhà Đông Hán, không phải là Hậu Hán do Lưu Tri Viễn sáng lập vào thời Nam Bắc Triều.

người thấu hiểu lời giáo huấn ấy, giúp cho phong tục được hưng thịnh vậy.

Đỗ Chánh Hiến hể nghe người khác có điều tốt lành, sẽ vui mừng như chính mình đã làm. Lưu Tập Hiền hể nghe điều thiện của kẻ khác, đều khen ngợi chẳng thôi. Hàn Trung Hiến (Hàn Kỳ) hể nghe một điều thiện nhỏ nhất, ắt nói:

- Kỳ chẳng thể sánh bằng!

Mấy vị ấy đều tận tụy trung thành với đất nước, giữ gìn điều lành, chỉ sợ lỡ đánh mất. Vì thế, thích khen ngợi như vậy, ấy là nhằm đề cử người hiền ngỗ hầu ích nước lợi dân. Kẻ có chức trách hãy nên biết chuyện này, há chỉ ưa thích suông mà thôi!

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: [duongdenhanhphuc](#)

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công
đức vô lượng!*